

UBND TỈNH PHÚ YÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34/QĐ-ĐHPY

Phú Yên, ngày 15 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học
trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2020-2024**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 42/VBHN-VPQH, ngày 10 tháng 12 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phân công phụ trách Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo “Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học”;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định “Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ”;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non Trường Đại học Phú Yên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngành **Giáo dục Tiểu học (mã số 7140202)** trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2020-2024.

Điều 2. Căn cứ chương trình này, các khoa, bộ môn có trách nhiệm tổ chức cho giảng viên xây dựng *Đề cương chi tiết học phần* để sử dụng chính thức trong

giảng dạy. Chương trình này được công bố công khai cho sinh viên thuộc ngành đào tạo biết khi bắt đầu khóa học.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, các phòng, ban, khoa, bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu ĐT, VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

★ **TS. Nguyễn Định**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3A6/QĐ-ĐHPY ngày 15 tháng 10 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)

Tên chương trình: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

(Primary Education)

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

Ngành đào tạo: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

(Primary Education)

Mã số: 7140202

Loại hình đào tạo: HỆ CHÍNH QUY

Loại bằng: CỬ NHÂN

Khoa quản lý: KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC VÀ MÀM NON

Website: www.pyu.edu.vn

1. Giới thiệu chung

- *Triết lý giáo dục của Trường Đại học Phú Yên: “Chất lượng – Hiệu quả - Sáng tạo – Vì cộng đồng”.*

- *Về chương trình và ngành đào tạo:*

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục Tiểu học trình độ đại học hệ chính quy được xây dựng theo hướng phát triển năng lực người học, đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách thế hệ giáo viên tiểu học sẵn sàng thích ứng với nghề nghiệp và cuộc sống.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào trình độ Đại học ngành Giáo dục Tiểu học (GDTH) nhằm đào tạo giáo viên tiểu học trình độ đại học có kiến thức, kỹ năng và thái độ đáp ứng được chuẩn năng lực giáo viên tiểu học; có đạo đức tác phong mẫu mực, có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên – xã hội, có kỹ năng giảng dạy tốt, khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành Giáo dục tiểu học; đáp ứng được yêu cầu đổi mới của Giáo dục Tiểu học trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

- PO1: Nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ; Vận dụng tốt kiến thức và nghiệp vụ vào hoạt động nghề nghiệp.

- PO2: Sử dụng được ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng các thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục.

2.2.2. Về kỹ năng

- PO3: Phối hợp được các kỹ năng trong dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.

- PO4: Có khả năng tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

2.2.3. Về thái độ

- PO5: Thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- PO6: Tuân thủ các quy định và rèn luyện về đạo đức nhà giáo; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức và tạo dựng phong cách nhà giáo.

2.2.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PO7: Chủ động, tự tin về kiến thức và phương pháp trong công việc dạy học và giáo dục học sinh tiểu học trong các điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau.

- PO8: Có năng lực lập kế hoạch, năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh tiểu học và trình bày hiệu quả các công việc khác nhau trong hoạt động nghề nghiệp với các bên liên quan.

2.2.5. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

- Giáo viên ở các trường Tiểu học, các cơ sở giáo dục Tiểu học.

- Giáo viên ở cơ sở bồi dưỡng học tập và hoạt động trải nghiệm cho lứa tuổi học sinh tiểu học.

2.2.6. Khả năng học tập nâng cao

- Tự học và nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ để phát triển kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác.

- Tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn thuộc ngành Giáo dục học, Quản lý giáo dục.

3. Chuẩn đầu ra

Theo Quyết định số 245/QĐ-ĐHPY ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc ban hành chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy, khóa tuyển sinh năm 2020.

3.1. Chuẩn đầu ra chung – PLO0: (theo Quyết định số 245/QĐ-ĐHPY)

3.2. Về kiến thức

PLO 1: Vận dụng kiến thức cơ bản của khoa học tự nhiên, xã hội vào công tác dạy học, giáo dục học sinh tiểu học trong các cơ sở giáo dục.

PLO 2: Phân tích kiến thức chuyên ngành trong chương trình giáo dục phổ thông vào dạy học cho học sinh tiểu học.

PLO 3: Phân tích kiến thức khoa học sư phạm vào lập kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học theo hướng phát triển năng lực người học.

PLO 4: Vận dụng kiến thức về xây dựng môi trường giáo dục và phối hợp với phụ huynh học sinh, với các tổ chức xã hội thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong trường học.

3.3. Về kỹ năng

PLO 5: Kết hợp/phối hợp các kỹ năng trong xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển năng lực học sinh.

PLO 6: Thực hiện chính xác nội dung, phương pháp dạy học tích hợp.

PLO 7: Thực hiện chính xác nội dung và phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học.

PLO 8: Xử lý chính xác các tình huống sư phạm với học sinh và phụ huynh học sinh trong dạy học, giáo dục và các hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học.

PLO 9: Thực hiện chính xác trong trao đổi, làm việc về công tác dạy học, giáo dục học sinh tiểu học với các đồng nghiệp và các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

3.4. Về thái độ

PLO 10: Có tinh thần tự học, tự rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo.

PLO 11: Có ý thức tự rèn luyện tác phong nhà giáo mẫu mực; ảnh hưởng tích cực đến học sinh

3.5. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Chủ động, tự tin trong công việc dạy học và giáo dục học sinh tiểu học trong các điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau.

Có khả năng tham gia cùng với giáo viên trong tổ bộ môn và nhà trường cập nhật kiến thức chuyên môn, vận dụng phù hợp và sáng tạo các phương pháp dạy học, dạy học tích hợp và dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Trình bày có hiệu quả một công việc hay hoạt động dạy học, giáo dục học sinh với đồng nghiệp và các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Có năng lực lập kế hoạch, năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.

Bảng 3.1: Quan hệ đáp ứng giữa chuẩn đầu ra với mục tiêu của CTĐT.

Mục tiêu POs	Chuẩn đầu ra PLOs										
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
PO1	x	x	x	x							
PO2					x						
PO3				x	x	x	x	x			
PO4											
PO5				x				x	x		
PO6										x	
PO7									x	x	x
PO8			x								

4. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương. Các quy định khác theo quy chế Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy.

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Tổng số tín chỉ toàn khóa là **130** tín chỉ bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn (chưa kể Giáo dục thể chất 04 tín chỉ và Giáo dục quốc phòng – an ninh 08 tín chỉ).

STT	Cấu trúc kiến thức của chương trình	Tín chỉ	Tín chỉ bắt buộc	Tín chỉ tự chọn
1	Kiến thức giáo dục đại cương (chưa kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng-an ninh)	38	34	4
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	92	82	10
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	25	21	4
2.2	Kiến thức ngành	37	31	6
2.3	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	16	16	0
2.4	Thực tập sư phạm tốt nghiệp	7	7	0
2.5	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế	7	7	0
Tổng cộng		130	116	14

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quyết định số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Bảng 6.1: Mô tả sự chuyển tải triết lý giáo dục vào CTĐT

Chương trình đào tạo: Giáo dục Tiểu học		Triết lý giáo dục			
		Chất lượng	Hiệu quả	Sáng tạo	Vì cộng đồng
Khối kiến thức trong chương trình đào tạo	Khối kiến thức đại cương			x	x
	Khối kiến thức cơ sở ngành	x	x		
	Khối kiến thức chuyên ngành	x	x		
	Thực tập tốt nghiệp	x	x	x	x
	Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế	x	x	x	x
Hoạt động ngoại khóa	Nghiên cứu khoa học sinh viên	x	x	x	x
	Thi nghiệp vụ/thực hành nghề nghiệp	x	x	x	
	Các hoạt động khác	x		x	x
	- Thể thao				
	- Biểu diễn Văn nghệ - Thời trang				
- Hội thi nữ sinh duyên dáng, tài năng					
- Hiến máu tình nguyện					
- Mùa hè xanh					
- Vệ sinh môi trường					
- Hoạt động của các Câu lạc bộ cho sinh viên					
+ CLB Tiếng Anh					
+ CLB Bạn gái					
+ CLB Toán học					
Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	PLO1	x	x		
	PLO2	x	x		
	PLO3	x	x		
	PLO4	x			x
	PLO5	x	x		
	PLO6	x	x	x	
	PLO7	x	x	x	
	PLO8			x	x
	PLO9			x	x
	PLO10				x
	PLO11				x

7. Nội dung chương trình

Bảng 7.1: Nội dung chương trình đào tạo

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Điều kiện tiên quyết (số thứ tự HP)
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
7.1	Kiến thức giáo dục đại cương		38	462	73	130	735	
7.1.1	Lý luận Chính trị		11	165	0	0	375	
1	LC111013	Triết học Mác - Lênin	3	45	0	0	135	
2	LC112112	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	0	60	1
3	LC113112	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	0	60	2

4	LC124112	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0	0	60	3
5	LC120012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	60	4
7.1.2	Khoa học Xã hội – Nhân văn		8	100	5	30	60	
6	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	25	5	0	0	
7	LC130012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	60	
8	TL111322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30	0	
9	TL111032	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	61
7.1.3	Ngoại ngữ		8	80	40	60	180	
10	NG116303	Tiếng Anh 1 (B1.1)	3	30	15	0	90	
11	NG116313	Tiếng Anh 2 (B1.2)	3	30	15	0	90	
12	NG116322	Tiếng Anh 3 (B1.3)	2	20	10	60	0	
7.1.4	Khoa học Tự nhiên – Công nghệ		7	67	18	40	120	
13	TN122042	Lý - Hóa đại cương	2	22	8	0	60	
14	TM112012	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán	2	20	10	0	60	
15	KC100013	Tin học đại cương	3	25	0	40	0	
7.1.5	Giáo dục thể chất		4	0	0	120	0	
16	TC120011	Giáo dục Thể chất 1 (Thể dục)	1	0	0	30	0	
17	TC121011	Giáo dục Thể chất 2 (Điện kinh)	1	0	0	30	0	16
18	TC122001	Giáo dục Thể chất 3 (Thể thao tự chọn cơ bản)	1	0	0	30	0	17
19	TC140008	Giáo dục Thể chất 4 (Thể thao tự chọn nâng cao)	1	0	0	30	0	18
7.1.6	Giáo dục quốc phòng – an ninh							
20	TC160018	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8 tín chỉ = 165 tiết					
7.1.7	Tự chọn kiến thức giáo dục đại cương: chọn 4/8 TC		4	50	10	0	0	
21	TL110042	Kỹ năng giao tiếp	2	20	10	0	0	59
22	TN143012	Môi trường và con người	2	30	0	0	0	
23	TN114212	Số học	2	20	10	0	60	
24	TN114012	Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê	2	20	10	0	60	
7.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		92	785	105	760	510	
7.2.1	Kiến thức cơ sở ngành		25	265	45	130	300	
	- Bắt buộc:		21	220	30	130	300	
25	TM112142	Cơ sở toán học của chương trình Toán Tiểu học	2	20	10	0	60	
26	TN142192	Sinh lý học trẻ em lứa tuổi Tiểu học	2	30	0	0	60	
27	XH113522	Tiếng Việt 1	2	25	5	0	0	
28	XH113532	Tiếng Việt 2	2	20	10	0	0	27
29	TM123363	Cơ sở Tự nhiên – Xã hội	3	35	0	20	0	
30	NT110502	Nhạc lý cơ bản – Tập đọc nhạc	2	15	0	30	90	
31	NT120502	Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí	2	15	0	30	90	
32	XH120712	Lịch sử - Địa lý địa phương	2	20	0	20	0	
33	KC100112	Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học ở Tiểu học	2	15	0	30	0	15
34	XH110082	Văn học	2	25	5	0	0	
	- Tự chọn: chọn 4 / 8 tín chỉ		4	45	15	0	0	
35	TM111902	Câu Tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học	2	20	10	0	0	
36	TL111082	Giáo dục hoà nhập	2	25	5	0	0	61
37	NT110512	Kĩ thuật hát – Đàn phím điện tử	2	15	0	30	0	
38	NT120512	Vẽ tranh, Nặn, Tạo dáng	2	15	0	30	0	

7.2.2	Kiến thức ngành		37	300	25	450	210	
	- Bắt buộc:		31	255	15	360	210	
39	LC120172	Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở Tiểu học	2	15	0	30	60	1
40	TM111012	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 1	2	15	0	30	0	
41	TM111023	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 2	3	30	0	30	0	40
42	TM112112	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1	2	15	0	30	60	25
43	TM112123	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2	3	30	0	30	90	42
44	TM111802	Dạy hội thoại cho học sinh tiểu học	2	15	0	30	0	
45	TM111042	Phương pháp Rèn kỹ năng sử dụng Tiếng Việt cho học sinh tiểu học	2	15	0	30	0	
46	TM123502	Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ ở tiểu học	2	15	0	30	0	
47	TM113232	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 1	2	15	0	30	0	29
48	TM113242	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 2	2	15	0	30	0	47
49	TM123432	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường Tiểu học	2	15	0	30	0	
50	TL111062	Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; Thực hành công tác Đội và Sao nhi đồng	2	15	0	30	0	
51	TM111062	Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số	2	20	10	0	0	
52	TL111072	Đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học	2	25	5	0	0	61
53	TM113511	Tham quan thực tế	1	0	0	45 giờ	0	
	- Tự chọn: chọn 6/ 12 tín chỉ		6	45	10	90	0	
54	TM112272	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học	2	10	20	0	0	43
55	TM111052	Thực hành các phương pháp giải bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học	2	15	0	30	0	41
56	TM112132	Thực hành các phương pháp giải Toán ở Tiểu học	2	15	0	30	0	43
57	TM123402	Phát triển chương trình giáo dục tiểu học	2	20	10	0	0	
58	TM123412	Dạy học tích hợp ở tiểu học	2	15	0	30	0	
59	TM123522	Dạy học Stem	2	15	0	30	0	
7.2.3	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm		16	155	25	120	0	
60	TL110012	Tâm lý học đại cương	2	25	5	0	0	1
61	TL110053	Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm Tiểu học	3	40	5	0	0	60
62	TL111102	Giáo dục học đại cương	2	25	5	0	0	60
63	TL111053	Lý luận GD tiểu học và lý luận dạy học Tiểu học	3	35	10	0	0	61
64	TL110001	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	1	0	0	30	0	60
65	TL110111	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2	1	0	0	30	0	64
66	TL110121	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	1	0	0	30	0	65
67	TL110131	Rèn luyện NVSP thường xuyên 4	1	0	0	30	0	66
68	TL111212	Quản lý nhà trường	2	30	0	0	0	61
7.2.4	Thực tập sư phạm tốt nghiệp		7	0	0	315 giờ	0	
69	DT100027	Thực tập sư phạm tốt nghiệp (10 tuần)	7	0	0	315	0	

						giờ		
7.2.5	Khoá luận tốt nghiệp/ học phân thay thế		7					
70	Khóa luận tốt nghiệp		7					
	Học phân thay thế khóa luận tốt nghiệp		7	65	10	60	0	
	-Bắt buộc:							
71	TM112292	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực	2	20	10	0	60	43
72	TM111883	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực	3	30	0	30	0	41
73	TM123452	Phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực	2	15	0	30	0	48
Tổng cộng			130	1247	178	890	1245	

Ghi chú: Điều kiện tiên quyết thực hiện theo quy định của Trường Đại học Phú Yên.

Bảng 7.2: Mô tả liên hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

I (Introduced) – HPs hỗ trợ đạt được PLOs ở mức giới thiệu/bắt đầu.

R (Reinforced) – HPs hỗ trợ đạt được PLOs ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội thực hành, thí nghiệm, thực tế

M (Mastery) – HPs hỗ trợ đạt được PLOs ở mức thuần thục.

A (Assessed) – HP quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được các PLO)

Học phần	Chuẩn đầu ra PLOs										
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
HP 1										R	
HP 2										R	
HP 3										R	
HP 4										R	
HP 5										M	M
HP 6	I			I				R		I	I
HP 7										M	
HP 8					M			M			
HP 9	R			R							
HP 10							M		H	H	
HP 11		H			L	M			M		
HP 12							M			H	H
HP 13	R	M									
HP 14				M	M						
HP 15	R				R	R	R				
HP 16										R	R
HP 17										R	R
HP 18										R	R
HP 19										R	R
HP 20	M							R	R	M	M
HP 21								R	R	M	
HP 22	R	R		R	R	R					
HP 23				R			H				
HP 24	R	I								R	R
HP 25	M		M	R	R		M			R	R
HP 26	R					R		R	R	R	

HP 27	M	R	I	I	I	R	R		M		
HP 28	H		M	M		M					
HP 29	M	M									
HP 30	M	M		M	M		M				
HP 31	R	R									
HP 32	M				M						
HP 33	M	M									
HP 34	M	M									
HP 35	R	M			R						
HP 36	M										
HP 37	M	M									
HP 38	M								I		
HP 39	M				R	M					
HP 40	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
HP 41	M				R	M	M	M	M	M	M
HP 42	M				R	M	M	M	M	M	M
HP 43	R	R	R	R	M	R	R	R	R	R	R
HP 44	M				R	M					
HP 45	M	M	M	M	M	M				R	R
HP 46	M				R	M					
HP 47	M				R	M					
HP 48		R	R	M		I		R	R	R	R
HP49		R	R	M		I		R	R	R	R
HP 50	R	R	M	M	M						
HP 51		R	M	M	M		M	M	M		
HP 52				M				M	M	M	
HP 53	R	R						M	M	M	
HP 54	R	I	R		R	M	R	R		R	R
HP 55	H				H	H		M		M	
HP 56	R	I			R		R	R		R	R
HP 57	I	R	M	R	M	I	M	I	R	I	I
HP 58	I	I	M		M	I	R	I	R	I	I
HP 59	<i>I</i>		<i>M</i>				<i>R</i>	<i>R</i>		<i>M</i>	
HP 60	H		M	M	M	M		H		R	R
HP 61	H							H	H		H
HP 62	H							H	H		
HP 63			H	R				R	R		
HP 64			H	R					R		
HP 65			H	R					R		
HP 66			H	R					R		
HP 67				R							
HP 68	I		R		I	I		I	R	I	
HP 69	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
HP 70	I		M	I	M		M			R	R
HP 71	H	H		H	H						
HP 72			M	R	M	M	M	I	I	I	I

8. Kế hoạch giảng dạy (Dự kiến)

8.1. Học kỳ I : 16TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
1	LC111013	Triết học Mác-Lênin	3	45	0	0	135	
2	NG116303	Tiếng Anh 1 (B1.1)	3	30	15	0	90	
3	TC120011	Giáo dục Thể chất 1 (Thể dục)	1	0	0	30	0	
4	TN142192	Sinh lý học trẻ em lứa tuổi Tiểu học	2	30	0	0	60	
5	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	25	5	0	0	
6	TM112012	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán	2	30	0	0	60	
7	TN122042	Lý - Hóa đại cương	2	22	8	0	60	
8	XH113522	Tiếng Việt 1	2	25	5	0	0	
Tổng cộng			16	207	33	0	405	

8.2. Học kỳ II: 18TC (bắt buộc: 14TC, tự chọn: 4TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			14	150	25	70	240	
1	LC112112	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	30	0	0	60	
2	NG116313	Tiếng Anh 2 (B1.2)	3	30	15	0	90	
3	KC100013	Tin học đại cương	3	25	0	40	0	
4	XH110082	Văn học	2	25	5	0	0	
5	TL110012	Tâm lý học đại cương	2	25	5	0	0	
6	NT110502	Nhạc lý cơ bản – Tập đọc nhạc	2	15	0	30	90	
7	TC121011	Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh)	1	0	0	30	0	
- Tự chọn:			4	50	10	0	0	
8	TN143012	Môi trường và con người	2	30	0	0	0	Chọn 4/8 TC
9	TL110042	Kỹ năng giao tiếp	2	25	5	0	0	
10	TN114212	Số học	2	20	10	0	60	
11	TN114012	Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê	2	20	10	0	60	
Tổng cộng			18	200	35	70	240	

8.3. Học kỳ III: 16TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
1	LC113112	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	0	60	
2	NG116322	Tiếng Anh 3 (B1.3)	2	20	10	0	60	
3	TL110053	Tâm lý học lứa tuổi và TLH sư phạm Tiểu học	3	40	5	0	0	
4	TL111102	Giáo dục học đại cương	2	25	5	0	0	

5	LC130012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	60	
6	TC122001	Giáo dục Thể chất 3 (Thể thao tự chọn cơ bản)	1	0	0	30	0	
7	TL110001	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	1	0	0	30	0	
8	TL111322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30	0	
9	NT120502	Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí	2	15	0	30	90	
Tổng cộng			16	175	20	90	270	

8.4. Học kỳ IV: 17TC (bắt buộc: 13TC, tự chọn: 4TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			13	140	30	50	120	
1	LC124112	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0	0	60	
2	TC123001	Giáo dục Thể chất 4 (Thể thao tự chọn nâng cao)	1	0	0	30	0	
3	TL111053	Lý luận GD tiểu học và lý luận dạy học Tiểu học	3	35	10	0	0	
4	TL110111	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2	1	0	0	30	0	
5	XH113532	Tiếng Việt 2	2	20	10	0	0	
6	TM112142	Cơ sở Toán học của chương trình Toán ở Tiểu học	2	20	10	0	60	
7	TM123363	Cơ sở Tự nhiên – Xã hội	3	35	0	20	0	
8	TC160008	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8	8 tín chỉ = 165 tiết				
- Tự chọn:			4	45	15	0	0	
9	TM111902	Câu Tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học	2	20	10	0	0	Chọn 4/8 TC
10	TL111082	Giáo dục hoà nhập	2	25	5	0	0	
11	NT120512	Vẽ tranh, Nặn, Tạo dáng	2	15	0	30	0	
12	NT110512	Kỹ thuật hát – Đàn phím điện tử	2	15	0	30	0	
Tổng cộng			17	185	45	50	120	

8.5. Học kỳ V: 16TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
1	LC120012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	60	
2	TL111032	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
3	TL110121	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	1	0	0	30	0	
4	TM111012	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 1	2	15	0	30	0	
5	TM112112	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1	2	15	0	30	60	
6	KC100112	Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học ở Tiểu học	2	15	0	30	0	

7	TM113232	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 1	2	15	0	30	0	
8	TM111042	Phương pháp Rèn kỹ năng sử dụng Tiếng Việt cho học sinh tiểu học	2	15	0	30	0	
10	TM113511	Tham quan thực tế	1	0	0	45 giờ	0	1 tuần
Tổng cộng			16	135	0	180+ 45 giờ	120	

8.6. Học kỳ VI: 17TC (bắt buộc: 11TC, tự chọn: 6TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			11	90	0	150	90	
1	TM111023	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 2	3	30	0	30	0	
2	TM112123	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2	3	30	0	30	90	
3	TM113242	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 2	2	15	0	30	0	
4	TL110131	Rèn luyện NVSP thường xuyên 4	1	0	0	30	0	
5	TL111062	Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; Thực hành công tác Đội và Sao nhi đồng	2	15	0	30	0	
- Tự chọn:			6	45	10	90	0	
6	TM112272	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học	2	10	20	0	0	Chọn 6/12 TC
7	TM111052	Thực hành các phương pháp giải bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học	2	15	0	30	0	
8	TM112132	Thực hành các phương pháp giải Toán ở Tiểu học	2	15	0	30	0	
9	TM123402	Phát triển chương trình giáo dục tiểu học	2	20	10	0	0	
10	TM123412	Dạy học tích hợp ở tiểu học	2	15	0	30	0	
11	TM123522	Dạy học Stem	2	15	0	30	0	
Tổng cộng			17	135	10	240	90	

8.7. Học kỳ VII: 16TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
1	TL111212	Quản lý nhà trường	2	30	0	0	0	
2	TL111072	Đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học	2	25	5	0	0	
3	LC120172	Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở Tiểu học	2	15	0	30	60	
4	TM123432	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường Tiểu học	2	15	0	30	0	
5	TM111062	Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số	2	20	10	0	0	
6	TM111802	Dạy hội thoại cho học sinh tiểu học	2	15	0	30	0	

7	TM123502	Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ ở tiểu học	2	15	0	30	0	
8	XH120712	Lịch sử - Địa lý địa phương	2	20	0	20	0	
Tổng cộng			16	155	15	140	60	

8.8. Học kỳ VIII: 14TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
1	DT100027	Thực tập sư phạm tốt nghiệp (10 tuần)	7	0	0	315 giờ	0	10 tuần
2	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế		7					
2a	Khóa luận tốt nghiệp		7					
2b	Các học phần thay thế		7	65	0	60	0	
3	TM112292	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực	2	20	10	0	60	
4	TM111883	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực	3	30	0	30	0	
5	TM123452	Phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực	2	15	0	30	0	
Tổng cộng			14	65	10	60 + 315 giờ	60	

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1. Triết học Mác - Lênin

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Khái quát về triết học, Triết học Mác-Lênin và vai trò của Triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội.

Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng: vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử: hình thái kinh tế xã hội, giai cấp và dân tộc, nhà nước và cách mạng xã hội, triết học về con người.

Học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để sinh viên học tập và tự học các học phần Lý luận chính trị tiếp theo (Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) và các học phần thuộc ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

9.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác-Lênin

Kinh tế chính trị Mác-Lênin là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác - Lênin, có quan hệ mật thiết với Triết học Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Kinh tế chính trị Mác-Lênin là môn khoa học cơ bản, làm cơ sở cho việc xác định đường lối, chính sách kinh tế của nhà nước; làm cơ sở cho việc nghiên cứu các môn khoa học kinh tế ngành và quản lý kinh tế.

Kinh tế chính trị Mác - Lênin cung cấp hệ thống tri thức lý luận về: Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh

tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để sinh viên học tập và tự học các học phần Lý luận chính trị tiếp theo (Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) và các học phần thuộc ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

9.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác-Lênin; Kinh tế chính trị Mác-Lênin.

Học phần cung cấp những tri thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học (một trong ba bộ phận cấu thành Chủ nghĩa Mác-Lênin): quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Cơ cấu xã hội-giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để sinh viên học tập và tự học các học phần Lý luận chính trị tiếp theo (Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) và các học phần thuộc ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

9.4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

2TC

Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).

Góp phần khẳng định những thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để sinh viên học tập và tự học học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh và các học phần thuộc ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

9.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 6 chương cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Về Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam; Về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Về văn hóa, đạo đức, con người.

Học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để sinh viên học tập và tự học các học phần thuộc ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

9.6. Cơ sở văn hóa Việt Nam

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị những tri thức về các khái niệm văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật; cấu trúc văn hóa; tọa độ văn hóa Việt Nam; các thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.

9.7. Pháp luật đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về lý luận nhà nước và pháp luật; Các vấn đề về Nhà nước và pháp luật Việt Nam như: Tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Về kết cấu, cách xây dựng và áp dụng quy phạm pháp luật ở Việt Nam; Về một số nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học để sinh viên học tập và tự học các học phần thuộc ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

9.8. Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản bao gồm: Các khái niệm; Hoạt động trải nghiệm; Vị trí, mục tiêu và đặc điểm của hoạt động trải nghiệm trong trường Tiểu học; Phương pháp và hình thức; Cách thức đánh giá hoạt động trải nghiệm ở trường Tiểu học. Thực hành thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với học sinh Tiểu học.

9.9. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

2TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương.

Cung cấp những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; phương pháp trình bày một báo cáo khoa học; viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học.

9.10. Tiếng Anh 1 (B1.1)

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần Tiếng Anh 1 (B1.1) cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở đầu trình độ trung cấp trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với giai đoạn đầu trình độ B1.

9.11. Tiếng Anh 2 (B1.2)

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1.

- Học phần Tiếng Anh 2 (B1.2) là học phần ngoại ngữ bắt buộc dành cho sinh viên không chuyên ngữ. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh) và phần kiến thức về hệ thống ngôn ngữ (rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng) tương ứng với chuẩn B1 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Nội dung của học phần gồm 3 đơn vị bài học Unit 4,5,6 của giáo trình Life (BrE) (2nd edition) (Vietnam edition): A2-B1.

- Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể tiếp tục học học phần Tiếng Anh 3 (B1.3)

9.12. Tiếng Anh 3 (B1.3)**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2

Học phần Tiếng Anh 3 (B1.3) cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở cuối trình độ trung cấp trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với trình độ B1(*).

9.13. Lý- Hóa đại cương**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

- Phần Vật lý: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về vật lý : Thiên văn, nhiệt, âm thanh, ánh sáng và năng lượng để làm cơ sở giảng dạy môn Tự nhiên xã hội ở chương trình tiểu học và nghiên cứu các bộ môn khác được tốt hơn.

- Phần Hóa học: Gồm những kiến thức cơ bản nhất về hóa học theo các quan niệm hiện đại bao gồm các khái niệm và định luật cơ bản về hóa học, các tính chất đặc trưng của các loại hợp chất hóa học vô cơ và hữu cơ quan trọng nhất.

Các kiến thức đại cương này giúp cho sinh viên học tiếp các kiến thức cơ sở của vật lý, hóa học như môn khoa học, môi trường và con người, dinh dưỡng v.v, cũng làm cơ sở giảng dạy môn Tự nhiên xã hội ở chương trình tiểu học và nghiên cứu các bộ môn khác được tốt hơn.

9.14. Cơ sở lý thuyết Tập hợp và Logic toán**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết tập hợp, cơ sở logic toán, suy luận và các phép chứng minh thông dụng; biết vận dụng các kiến thức vào dạy học ở trường Tiểu học.

9.15. Tin học đại cương**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm:

- Những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin (CNTT) cơ bản: máy tính và mạng máy tính, các ứng dụng của CNTT và truyền thông, các vấn đề cơ bản về an toàn thông tin khi làm việc với máy tính.

- Cách sử dụng máy tính: các hiểu biết cơ bản để bắt đầu làm việc với máy tính, làm việc với Hệ điều hành, quản lý thư mục và tệp, một số phần mềm tiện ích, sử dụng máy in.

- Sử dụng Internet cơ bản: giới thiệu mạng máy tính, mạng Internet, một số công cụ tìm kiếm, trình duyệt web, thư điện tử.

- Soạn thảo văn bản bằng phần mềm Microsoft Word; trình bày báo cáo, bài thuyết trình bằng phần mềm Microsoft Powerpoint; Xử lý dữ liệu bằng phần mềm Microsoft Excel.

9.16. Giáo dục thể chất 1 (Thể dục)**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

- Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống các động tác của bài thể dục phát triển chung, bài thể dục nhảy dây ngắn và một số bài tập hỗ trợ kỹ thuật chạy, nhằm giúp cho sinh viên rèn luyện sức khỏe tốt, phát triển các tổ chức thể lực.

- Trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ý nghĩa, lợi ích, tác dụng, của việc tập luyện thể dục thể thao thường xuyên.

9.17. Giáo dục thể chất 2 (Điền kinh)**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1 (Thể dục)

- Học phân cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ý nghĩa, tác dụng và kỹ thuật của môn đẩy tạ kiểu lưng hướng ném, môn nhảy xa kiểu uốn thân; hiểu biết một số điều luật thi đấu môn nhảy xa và đẩy tạ.

- Trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ý nghĩa, lợi ích, tác dụng, của việc tập luyện thể dục thể thao thường xuyên.

9.18. Giáo dục thể chất 3 (chọn 1 trong 5 học phần)

1 TC

a. Cầu lông 1

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử sự ra đời và phát triển môn cầu lông; kiến thức kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông; phổ biến một số điều luật về sân bãi, dụng cụ và thi đấu đơn.

b. Bóng chuyền 1

Học phân trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ý nghĩa, tác dụng và kỹ thuật động tác, kỹ năng, kỹ xảo động tác của bóng chuyền, một số điều luật thi đấu. Trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe, giúp sinh viên có kiến thức và yêu thích môn bóng chuyền.

c. Võ Cổ truyền 1

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Trang bị cho sinh viên những hiểu biết về lịch sử hình thành và phát triển môn Võ thuật Cổ truyền Việt Nam; ý nghĩa, tác dụng, nguyên lý và kỹ thuật cơ bản của môn võ cổ truyền Việt Nam; Luật thi đấu, phương pháp tổ chức tập luyện Võ thuật cổ truyền Việt Nam.

9.19. Giáo dục thể chất 4 (thể thao tự chọn nâng cao) (chọn 1 trong 5 học phần)

1 TC

a. Cầu lông 2

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Cầu lông 1.

Học phân trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn cầu lông; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật.

b. Bóng chuyền 2

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Bóng chuyền 1.

Học phân trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật nâng cao của môn bóng chuyền; phổ biến luật thi đấu; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài. Trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe, giúp sinh viên có kiến thức sâu hơn trong môn bóng chuyền.

c. Võ cổ truyền 2

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Võ Cổ truyền 1.

Trang bị cho sinh viên những hiểu biết về hệ thống đai, đẳng cấp, điều kiện thi chuyên cấp, phong cấp; các chấn thương, biện pháp phòng ngừa trong tập luyện và các kỹ thuật cơ bản của môn võ cổ truyền Việt Nam; Luật thi đấu, phương pháp tổ chức tập luyện Võ thuật cổ truyền Việt Nam.

9.20. Giáo dục Quốc phòng- An ninh

8TC

Nội dung ban hành kèm theo Thông tư số: 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường TCSP, CĐSP và cơ sở giáo dục đại học.

9.21. Kỹ năng giao tiếp

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương

Nội dung học phân bao gồm: Học phân đề cập đến những vấn đề lý luận cơ bản và vai trò về giao tiếp, kỹ năng giao tiếp; đồng thời tạo điều kiện cho sinh viên bước đầu làm

quen với những kỹ năng cần thiết khi tham gia vào mọi hoạt động giao tiếp trong cuộc sống. Từ đó, giúp sinh viên vận dụng hiệu quả, linh hoạt vào quá trình giao tiếp đa dạng nảy sinh trong cuộc sống cũng như công việc.

9.22. Môi trường và con người

2TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần bao gồm các kiến thức khái quát về khoa học môi trường, các chức năng chủ yếu của môi trường, vấn đề về ô nhiễm môi trường (hiệu ứng nhà kính, suy giảm tầng ozon,...), hiện trạng về tài nguyên thiên nhiên, vấn đề về dân số, lương thực – thực phẩm, vấn đề năng lượng và sự phát triển bền vững, mối quan hệ giữa con người và môi trường, chương trình hành động về bảo vệ môi trường của Việt Nam. Vấn đề giáo dục môi trường trong trường tiểu học: phương pháp tiếp cận và các nội dung, hình thức giáo dục môi trường.

9.23. Số học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần bao gồm 4 nội dung:

- Lý thuyết chia hết trên vành số nguyên;
- Số nguyên tố: Tính chất của số nguyên tố, dạng phân tích tiêu chuẩn của một hợp số, ứng dụng của sự phân tích ra thừa số nguyên tố.
- Một số hàm số học: Phần nguyên và phần phân của số thực, Hàm số số học có tính chất nhân, Số các ước và tổng các ước của một số tự nhiên, Số các ước nguyên tố của một số tự nhiên; Định lý Euler – Định lý Fermat.
- Phương trình đồng dư: Phương pháp giải phương trình đồng dư bậc nhất và bậc cao; Phương trình vô định.

9.24. Nhập môn lý thuyết Xác suất và Thống kê

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần gồm 6 chương. Chương 1 nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về lý thuyết xác suất, giải tích tổ hợp. Chương 2 trình bày đại lượng ngẫu nhiên rời rạc, biến ngẫu nhiên liên tục. Chương 3 cung cấp cho sinh viên một số hàm phân phối xác suất thường gặp như phân phối Becnuli, phân phối nhị thức, phân phối siêu bội. Chương 4 gồm có các khái niệm về tổng thể, mẫu lý thuyết và mẫu thực nghiệm giúp sinh viên có kỹ năng sắp xếp các số liệu, vẽ biểu đồ biểu diễn các số liệu thống kê toán. Chương 5 giúp sinh viên biết ước lượng điểm cho trung bình, tỷ lệ, phương sai của tổng thể. Chương 6 trang bị cho sinh viên các kiến thức về kiểm định giả thiết thống kê, các bước kiểm định giả thiết đối với tỷ lệ.

9.25. Cơ sở toán học của chương trình Toán ở Tiểu học

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Gồm các kiến thức cơ bản nhất về yếu tố tập hợp, yếu tố logic, yếu tố đại số, yếu tố thống kê, yếu tố hình học để người học có đủ cơ sở hiểu sâu các tuyến kiến thức về môn toán đưa vào giảng dạy trong chương trình Tiểu học. Học phần này còn giúp người học hiểu rõ hơn về cơ sở lựa chọn các phương pháp giải toán thường gặp ở Tiểu học, cách vận dụng các phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học thích hợp cho các tiết dạy học toán trên lớp.

9.26. Sinh lý học trẻ em lứa tuổi Tiểu học

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần Sinh lý học trẻ em lứa tuổi tiểu học có vai trò quan trọng, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về đặc điểm giải phẫu, sinh lý ở người nói chung và những đặc điểm riêng của sinh lý trẻ em lứa tuổi tiểu học.

Học phần sẽ trang bị những kiến thức cơ sở để sinh viên tiếp cận dễ dàng hơn các học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo.

9.27. Tiếng Việt 1

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ngữ âm tiếng Việt và đặc điểm ngữ âm địa phương Phú Yên. Qua thảo luận và thực hành, học phần còn giúp sinh viên khắc phục được những nhược điểm cố hữu của một số âm, vần của tiếng địa phương; kiến thức về đặc trưng cơ bản của từ tiếng Việt, cấu tạo, phân loại nghĩa của từ tiếng Việt. Qua thảo luận và thực hành, giúp cho sinh viên biết cách nhận diện các nghĩa của từ nhiều nghĩa, nhận diện các từ đồng nghĩa, trái nghĩa.

9.28. Tiếng Việt 2

2TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt 1.

Nội dung học phần bao gồm kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Việt: đặc điểm, phân loại từ loại; các kiểu cụm từ (phân loại theo quan hệ ngữ pháp), các thành phần câu, kiểu câu; các thành phần đoạn, kết cấu các đoạn, liên kết trong văn bản.

9.29. Cơ sở Tự nhiên – Xã hội

3TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung của học phần bao gồm:

- Các kiến thức căn bản về sinh học trong sách giáo khoa bậc tiểu học, gồm: Con người và chăm sóc sức khỏe ban đầu, thực vật và động vật;

- Khái quát tiến trình lịch sử dân tộc từ nguồn gốc đến nay, đi sâu vào các nội dung: tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam từ đầu đến cuối thế kỷ XIX, hoàn cảnh, điều kiện mới của phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỷ, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam thống nhất đất nước từ sau 1975 – 1986, sự đổi mới đất nước từ 1986 đến nay;

- Các kiến thức về địa lý đại cương; địa lý các châu; địa lý tự nhiên và địa lý kinh tế - xã hội của Việt Nam và một số vùng, miền; một số kiến thức cơ bản về bản đồ và sử dụng bản đồ.

Các kiến thức này làm cơ sở cho dạy môn Tự nhiên và Xã Hội; Lịch sử và Địa lý ở tiểu học.

9.30. Nhạc lý cơ bản - Tập đọc nhạc

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Giới thiệu một số kiến thức sơ giản về nhạc lý phổ thông, cao độ, trường độ, nhịp phách, cung quãng, dấu hóa, điệu thức. Rèn luyện đọc các bản nhạc và ứng dụng đọc nhạc các bài hát ở trường tiểu học.

9.31. Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần gồm những nội dung cơ bản sau:

Giới thiệu một số kiến thức chung về Vẽ theo mẫu, Vẽ trang trí; Phương pháp Vẽ theo mẫu và Vẽ trang trí. Đồng thời nghiên cứu, vận dụng kiến thức về bố cục, đậm nhạt, màu sắc vào các bài Vẽ theo mẫu, Vẽ trang trí trong chương trình. Luyện tập kỹ năng vẽ một số bài Vẽ theo mẫu thông qua cấu trúc hình thể, tỷ lệ và các tương quan đậm nhạt, màu sắc... của mẫu vật; Chép các họa tiết trang trí dân tộc; Vẽ các bài trang trí cơ bản hình vuông, hình tròn và đường điềm.

9.32. Lịch sử - Địa lý địa phương

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm các kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của địa phương, những chiến công của nhân dân địa phương trong công cuộc chống ngoại xâm.

Các kiến thức về một số đặc điểm địa lý địa phương: Địa lý tự nhiên, dân cư và kinh tế xã hội địa phương; Cách thức nghiên cứu, thực hành tìm hiểu và giảng dạy lịch sử - địa lý địa phương lồng ghép với các môn học khác.

9.33. Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học ở Tiểu học **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương

Học phần bao gồm các phần:

- Biết phân loại một số phương tiện kỹ thuật thường dùng trong dạy học và nắm được các nguyên tắc cơ bản khi sử dụng phương tiện kỹ thuật đó ứng dụng vào tiết giảng và chuẩn bị bài giảng.

- Những thuận lợi và khó khăn khi sử dụng phương tiện kỹ thuật trong dạy học, tìm hiểu một số phần mềm ứng dụng trong dạy học tiểu học.

- Tìm hiểu về xuất xứ và các lệnh cơ bản của Logo để vẽ một số hình đơn giản và tính toán bằng chương trình Logo.

- Một số thao tác nâng cao với phần mềm Microsoft Powerpoint đặc biệt là biết ứng dụng Adobe Presenter trong PowerPoint.

9.34. Văn học **3TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hệ thống về văn học nói chung bao gồm văn học dân gian, văn học viết và lý luận văn học. Từ đó, học phần giúp người học có đủ điều kiện tiếp cận với các chương trình văn học chuyên ngành cũng như giảng dạy chương trình Văn ở cấp Tiểu học.

9.35. Câu tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Giúp cho sinh viên có một số kiến thức về câu tiếng Việt trên các bình diện cú pháp, ngữ nghĩa, ngữ dụng vận dụng vào việc luyện câu cho học sinh trong chương trình tiếng Việt Tiểu học.

Giúp cho sinh viên có những kiến thức về phương pháp và kỹ năng dạy câu cho học sinh Tiểu học theo quan điểm giao tiếp, giúp sinh viên có năng lực tổ chức quá trình dạy học về câu, chiếm lĩnh tiếng mẹ đẻ cho học sinh Tiểu học.

9.36. Giáo dục hòa nhập **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương

Nội dung học phần bao gồm: Đại cương về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, giáo dục hòa nhập trẻ khiếm thị, giáo dục hòa nhập trẻ khiếm thính, giáo dục hòa nhập trẻ chậm phát triển trí tuệ, giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật ngôn ngữ.

9.37. Kỹ thuật hát – Đàn phím điện tử **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

* Kỹ thuật ca hát: Giới thiệu bộ máy phát âm, hơi thở, tư thế ca hát, các xoang cộng minh và tổ chức âm thanh, Các kỹ năng hát, một số kỹ thuật hát, luyện tập các kỹ thuật hát và thể hiện bài hát trong chương trình giáo dục Tiểu học.

* Đàn phím điện tử: Giúp sinh viên bước đầu làm quen và sử dụng được đàn phím điện tử làm phương tiện giảng dạy âm nhạc ở Tiểu học. Nắm được một số kỹ thuật luyện ngón cơ bản ở tay phải và tay trái. Ứng dụng đàn một số bài hát phục vụ dạy học Tiểu học.

9.38. Vẽ tranh, Nặn – Tạo dáng **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần giới thiệu sơ lược về mỹ thuật Việt Nam và Thế giới

- Cung cấp những kiến thức chung về Hội họa và Điêu khắc

- Cung cấp những kiến thức và kỹ năng thực hành về vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng

9.39. Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở Tiểu học **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác - Lênin

Môn Đạo đức và phương pháp dạy học đạo đức ở Tiểu học góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của quá trình giáo dục đạo đức và dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học. Học phần sẽ bổ sung các kiến thức mới về mục tiêu giáo dục đạo đức, hệ thống giá trị cần thiết hình thành con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

9.40. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 1 **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đối tượng, nhiệm vụ của Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học, các cơ sở khoa học, những đặc điểm của học sinh tiểu học trong quá trình chiếm lĩnh tiếng Việt, mục tiêu, nội dung, nguyên tắc, phương pháp dạy học tiếng Việt ở trường tiểu học; giúp sinh viên có kỹ năng phân tích các cơ sở khoa học của Phương pháp dạy học tiếng Việt, chương trình sách giáo khoa, lựa chọn và sử dụng các phương pháp dạy học tạo cơ sở để tổ chức dạy học tiếng Việt một cách khoa học và có hiệu quả

Cung cấp cho sinh viên kiến thức về vị trí, nhiệm vụ, cơ sở khoa học và nguyên tắc dạy học Học vần, Tập viết, Chính tả; giúp sinh viên nắm được chương trình, nội dung, cách thức tổ chức dạy học các phân môn này; trang bị cho sinh viên kỹ năng tổ chức quá trình dạy học Học vần, Tập viết, Chính tả một cách khoa học và có hiệu quả.

9.41. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 2 **3TC**

Điều kiện tiên quyết: PPDH Tiếng Việt ở tiểu học 1

Cung cấp cho sinh viên kiến thức về vị trí, nhiệm vụ, cơ sở khoa học và nguyên tắc dạy học Tập đọc, Kể chuyện, Luyện từ và câu, Tập làm văn; giúp sinh viên nắm được chương trình, nội dung, cách thức tổ chức dạy học các phân môn này; trang bị cho sinh viên kỹ năng tổ chức quá trình dạy học một cách khoa học và có hiệu quả.

9.42. Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1 **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán

Học phần trang bị các kiến thức và kỹ năng cơ bản về: Tổng quan về bộ môn Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học, một số phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn toán ở Tiểu học, một số hình thức và phương pháp đánh giá trong dạy học môn toán ở Tiểu học, sử dụng trang thiết bị trong dạy học toán ở Tiểu học.

9.43. Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2 **3TC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1

Học phần bao gồm các nội dung: Lập kế hoạch dạy học môn Toán ở Tiểu học, các vấn đề về phương pháp dạy học các nội dung Toán học cụ thể ở Tiểu học như dạy học số và phép tính, dạy học các yếu tố hình học, dạy học đại lượng và đo lường, dạy học yếu tố đại số và thống kê, dạy học giải toán có lời văn ở Tiểu học.

9.44. Dạy hội thoại cho học sinh tiểu học **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về hội thoại: khái niệm, cấu trúc hội thoại và các quy tắc hội thoại; Nội dung và phương pháp dạy hội thoại trong chương trình sách giáo khoa Tiếng Việt ở Tiểu học; xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy hội thoại trong các phân môn Tiếng Việt ở Tiểu học

9.45. Phương pháp rèn kỹ năng sử dụng Tiếng Việt cho học sinh Tiểu học

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản và các kỹ năng về sử dụng tiếng Việt: nghe, nói, đọc, viết. Thông qua hệ thống bài tập, tổ chức cho sinh viên thực hành rèn kỹ năng sử dụng tiếng Việt, và thực hành tổ chức các hoạt động rèn kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

9.46. Công nghệ và Phương pháp dạy học Công nghệ ở Tiểu học 2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm các kiến thức về: Giới thiệu và thực hành một số kiến thức về công nghệ, kỹ thuật tạo hình bằng giấy, bìa, lắp ghép kỹ thuật (cơ khí - điện), chăn nuôi và trồng trọt ở tiểu học; Vị trí, mục tiêu, cấu trúc và nội dung chương trình môn Công nghệ ở tiểu học; Phương pháp, hình thức dạy học Công nghệ ở tiểu học; Hướng dẫn dạy học các nội dung trong chương trình Công nghệ ở Tiểu học

9.47. Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 1 2TC

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở Tự nhiên – Xã hội

Nội dung học phần bao gồm các kiến thức về: Vị trí, mục tiêu, cấu trúc và nội dung chương trình, các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học; Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phương tiện dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học; Kiểm tra, đánh giá trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

9.48. Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 2 2TC

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 1

Học phần bao gồm các nội dung về hướng dẫn dạy học các chủ đề, dạng bài của phân môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

9.49. Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường Tiểu học 2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần bao gồm: Các khái niệm cơ bản: Hoạt động, hoạt động trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm sáng tạo; Vị trí, mục tiêu và đặc điểm của hoạt động trải nghiệm; Nội dung hoạt động trải nghiệm ở tiểu học liên quan đến các lĩnh vực: hoạt động hướng vào bản thân, hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên, hoạt động hướng nghiệp; Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm; Cách thức đánh giá hoạt động trải nghiệm. Thực hành thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với học sinh tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5.

9.50. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; Thực hành công tác Đội và Sao nhi đồng 2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Giới thiệu mục đích, tính chất, vị trí, vai trò, nhiệm vụ của Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; một số nội dung, nguyên tắc, hình thức và phương pháp công tác Đội TNTP HCM và Sao nhi đồng ở trường tiểu học.

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp (chào cờ, sinh hoạt lớp chủ nhiệm, hoạt động ngoại khóa,...).

9.51. Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số 2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung gồm có: Một số phương pháp chung dạy học sinh dân tộc học tiếng Việt; phương pháp dạy học sinh dân tộc thiểu số phát âm đúng; phương pháp dạy học sinh dân tộc thiểu số nghe nói đọc viết được tiếng Việt

9.52. Đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học 2TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục đại cương.

Nội dung học phần bao gồm: Khái niệm cơ bản và chức năng đánh giá kết quả học tập ở tiểu học, nguyên tắc đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học, phân loại kiểm tra và đánh giá kết quả học tập ở tiểu học, nội dung đánh giá kết quả học tập ở tiểu học, kĩ thuật đánh giá kết quả học tập ở tiểu học.

9.53. Tham quan thực tế

1TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Tổ chức cho sinh viên tham quan thực tế ngoại tỉnh với các nội dung: tìm hiểu một số di tích lịch sử, các công trình kiến trúc, điêu khắc, những danh lam, thắng cảnh, những nét văn hóa ở một số vùng miền... nhằm giúp sinh viên có được những hiểu biết thực tiễn để bổ sung, hỗ trợ và làm giàu vốn kiến thức, vốn sống... phục vụ cho việc dạy học các phân môn Tự nhiên – Xã hội, Mỹ thuật, Âm nhạc ở trường Tiểu học. Đồng thời rèn luyện một số kỹ năng cần thiết cho sinh viên: kỹ năng hòa nhập cộng đồng, kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng thu thập và lưu trữ thông tin, kỹ năng viết báo cáo thu hoạch.

9.54. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần gồm 3 chương. Chương 1 giới thiệu tổng quan về năng lực giải quyết vấn đề của học sinh tiểu học. Chương 2 cung cấp cho sinh viên các phương pháp để phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học. Chương 3 trình bày các ứng dụng để sinh viên thực hành phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh Tiểu học

9.55. Thực hành các phương pháp giải bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Bao gồm những kiến thức và phương pháp giải bài tập Tiếng Việt ở các phân môn Tiếng Việt ở Tiểu học (Tập đọc (đọc – hiểu), Luyện từ và câu, Tập Viết; Chính tả, Tập làm văn); Giúp sinh viên có kỹ năng hướng dẫn HS tiểu học thực hiện tốt các bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học.

9.56. Thực hành các phương pháp giải toán ở Tiểu học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2

Học phần gồm 16 phương pháp giải toán như phương pháp sơ đồ đoạn thẳng, phương pháp rút về đơn vị-phương pháp tỉ số, phương pháp chia tỷ lệ, phương pháp thử chọn, nhằm cung cấp cho sinh viên những kỹ năng cơ bản trong hoạt động giải toán là nhận dạng bài toán và lựa chọn phương pháp giải góp phần nâng cao chất lượng dạy học toán ở tiểu học.

9.57. Phát triển chương trình giáo dục tiểu học

2TC

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung học phần bao gồm các khái niệm cơ bản về chương trình, các dạng chương trình, nguyên tắc, yêu cầu khi xây dựng chương trình môn học ở tiểu học, phân tích các chương trình môn học, thiết kế các nhiệm vụ học tập dựa trên các tiêu chí của chương trình, thiết kế nội dung học tập theo các chủ đề cụ thể, phân tích sách giáo khoa, đánh giá một chương trình dạy học ở tiểu học.

9.58. Dạy học tích hợp ở tiểu học

2TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dạy học tích hợp ở tiểu học, trong đó bao gồm: những khái niệm có liên quan tới dạy học tích hợp, xu thế dạy học tích hợp trên thế giới, các dạng tích hợp ở tiểu học, cách thiết kế bài học tích hợp, cách thức tổ chức dạy học tích hợp.

9.59. Dạy học Stem**2TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần bao gồm các kiến thức về: quan điểm giáo dục Stem, phương pháp, hình thức dạy học Stem ở tiểu học, qui trình triển khai tổ chức các chủ đề dạy học Stem ở tiểu học. Thực hiện kết nối hoạt động giáo dục STEM với các hoạt động dạy học, giáo dục ở trường tiểu học.

9.60. Tâm lý học đại cương**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác-Lênin

Nội dung học phần bao gồm: Tâm lí học là một khoa học; Cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lí người; Sự hình thành và phát triển tâm lí, ý thức; Hoạt động nhận thức; Tình cảm và ý chí; Trí nhớ; Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách.

9.61. Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm Tiểu học**3TC**

Điều kiện tiên quyết: Tâm lí học đại cương.

Nội dung học phần bao gồm: Đối tượng và nhiệm vụ của tâm lí học lứa tuổi tiểu học và tâm lí học sư phạm; Lí luận về sự phát triển tâm lí trẻ em; Đặc điểm tâm lí học sinh tiểu học; Các hoạt động cơ bản của học sinh tiểu học; Bản chất tâm lí học của hoạt động dạy học và giáo dục học sinh; Tâm lí học nhân cách người giáo viên tiểu học.

9.62. Giáo dục học đại cương**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tâm lí học đại cương

Nội dung học phần bao gồm: Giáo dục học là một khoa học, Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt, Giáo dục và sự phát triển nhân cách, Mục đích giáo dục và hệ thống giáo dục quốc dân, Người giáo viên ở trường tiểu học.

9.63. Lý luận Giáo dục tiểu học và Lý luận dạy học Tiểu học**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm tiểu học

Nội dung học phần bao gồm: Quá trình dạy học tiểu học; Nguyên tắc dạy học tiểu học; Nội dung dạy học tiểu học, Phương pháp dạy học tiểu học, Các hình thức tổ chức dạy học tiểu học; Quá trình giáo dục tiểu học, Nguyên tắc giáo dục tiểu học, Nhiệm vụ và nội dung giáo dục tiểu học, Phương pháp giáo dục tiểu học, Người giáo viên chủ nhiệm lớp và công tác xây dựng tập thể học sinh ở trường tiểu học.

9.64. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1**1 TC**

Học phần bao gồm những nội dung:

1. Thực hành rèn luyện các kĩ năng về tâm lý giáo dục:

Học phần này nhằm củng cố và rèn luyện các kĩ năng thực hành cơ bản về tâm lý học: Tìm hiểu, nghiên cứu tâm lý học, tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm tiểu học, phong cách giao tiếp của người giáo viên tiểu học; giải quyết các tình huống sư phạm liên quan đến học sinh tiểu học; chẩn đoán nhân cách nghề của bản thân và hướng hoàn thiện nhân cách nghề.

2. Học tập những kĩ năng thuộc chuyên ngành đào tạo:

- Luyện chữa lỗi phát âm.

- Tập viết chữ, trình bày bảng.

- Tập viết một số văn bản hành chính.

- Thực hành một số kĩ năng dạy học cơ bản (kĩ năng nói, kĩ năng đọc diễn cảm...)

9.65. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2**1TC**

Điều kiện tiên quyết: Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1

Học phần bao gồm những nội dung:

1. Học tập và rèn luyện một số kỹ năng chung:

- Tập luyện một số kỹ năng hoạt động dạy học, giáo dục.

- Nghiên cứu các giáo trình hướng dẫn về việc thực hiện công tác thực tập sư phạm.

2. Học tập và rèn luyện một số kỹ năng riêng:

- Thiết kế các loại kế hoạch năm, tháng, tuần cụ thể ở tiểu học.

- Thiết kế kế hoạch dạy học, giáo dục.

9.66. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3

1TC

Điều kiện tiên quyết: Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2

Thực hành rèn luyện kỹ năng dạy học các môn ở Tiểu học 1

1. Thực hành tại trường Đại học Phú Yên

- Rèn luyện kỹ năng thiết kế bài dạy, tiếp cận phương pháp dạy học tích cực cần áp dụng trong dạy học ở Tiểu học.

- Rèn kỹ năng phân tích chương trình sách giáo khoa.

- Tổ chức seminar về đồ dùng dạy học ở Tiểu học.

2. Dự giờ ở trường tiểu học khối 1,2,3 các môn: Toán, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm, Tự nhiên và xã hội, ... Thực hành quan sát các hoạt động của GV, HS trong giờ học. Rút kinh nghiệm giờ dạy.

9.67. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 4

1TC

Điều kiện tiên quyết: Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3

Thực hành Rèn luyện kỹ năng dạy học các môn học ở Tiểu học 2

1. Thực hành tại trường Đại học Phú Yên

- Rèn kỹ năng phân tích chương trình, sách giáo khoa. Rèn kỹ năng thiết kế bài dạy, thực hành quan sát các hoạt động của GV, HS trong giờ học

- Tổ chức seminar về ứng dụng CNTT trong dạy học.

2. Dự giờ ở trường tiểu học khối 4,5 các môn: Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Tin học và Công nghệ, Mĩ thuật, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm,... Thực hành quan sát các hoạt động của GV, HS trong giờ học. Rút kinh nghiệm giờ dạy.

9.68. Quản lý nhà trường

2 TC

Điều kiện tiên quyết: các học phần Tâm lí học và Giáo dục học.

Học phần cung cấp cho sinh viên ngành GDTH hệ thống tri thức về quản lý nhà trường tiểu học: Tổng quan về quản lý và lãnh đạo nhà trường tiểu học; Mô hình lý thuyết về quản lý dựa vào nhà trường tiểu học; Phát triển chương trình nhà trường tiểu học theo tiếp cận năng lực; Phát triển năng lực tự chủ chuyên môn trong quản lý đội ngũ giáo viên tiểu học; Tiếp cận lãnh đạo dạy học trong quản lý nhà trường tiểu học của hiệu trưởng; Đổi mới đánh giá trong lớp học theo quan điểm vì sự tiến bộ của người học; Quản lý chất lượng giáo dục tiểu học; Quản lý nguồn nhân lực trong nhà trường tiểu học; Quản lý tài chính trường tiểu học theo định hướng tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội; Văn hoá nhà trường tiểu học trong thế kỷ XXI và vai trò của người hiệu trưởng nhà trường tiểu học; Tình huống và cách xử lý một số tình huống quản lý nhà trường tiểu học.

9.69. Thực tập sư phạm tốt nghiệp

7 TC

- Thực tập sư phạm tốt nghiệp bao gồm:

+ Tìm hiểu tình hình địa phương, thực tế giáo dục.

+ Thực tập giảng dạy.

+ Thực tập công tác giáo dục.

+ Làm bài tập nghiên cứu khoa học

9.71. Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2

Học phần bao gồm:

- Một số vấn đề về dạy học môn Toán theo tiếp cận năng lực: Dạy học theo tiếp cận và phát triển năng lực; Đặc điểm và yêu cầu dạy học môn Toán theo cách tiếp cận và phát triển năng lực.

- Phương pháp dạy học môn Toán theo cách tiếp cận phát triển năng lực: Một số vấn đề về phương pháp, phương tiện, thiết bị dạy học môn Toán theo cách tiếp cận, phát triển năng lực; Hướng dẫn dạy học các dạng bài theo tiếp cận phát triển năng lực đối với chương trình môn toán ở Tiểu học.

- Kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Toán theo tiếp cận phát triển năng lực.

9.72. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực **3TC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2

Học phần trình bày những vấn đề chung về chương trình giáo dục phổ thông mới; một số vấn đề về đổi mới dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học. Nội dung, cấu trúc chương trình môn Tiếng Việt trong chương trình đổi mới sách giáo khoa ở tiểu học; cập nhật những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực người học. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy học Tiếng Việt theo chương trình sách giáo khoa mới.

9.73. Phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Tự nhiên-Xã hội ở tiểu học 2

Nội dung học phần bao gồm: những vấn đề lí luận chung về năng lực, dạy học phát triển năng lực; phương pháp tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực; kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực trong dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học. Vận dụng những cơ sở lí luận để thiết kế bài học phát triển năng lực học sinh trong các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học.

10. Danh sách giảng viên cơ hữu thực hiện chương trình

10.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm
1	Trần Lăng, 1968, Phó Hiệu trưởng	GVC, 2006	TS, Việt Nam, 2014	Triết học	Triết học Mác-Lênin
2	Đào Văn Phượng, 1978, Giảng viên	GV	TS, Việt Nam, 2018	Kinh tế chính trị	Kinh tế chính trị Mác-Lênin
3	Nguyễn Thị Trang, 1974, Trưởng Bộ môn Nguyên lý cơ bản CN Mac-Lênin	GV	Ths, Việt Nam, 2009	Sử - Chính trị	Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Võ Thị Minh Duyên, 1972, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Lịch sử Việt Nam	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở tiểu học
5	Trần Văn Tàu, 1975, Phó Trưởng Khoa Lý luận chính trị	GVC, 2011	TS, Việt Nam, 2018	Lịch sử Việt Nam	Tư tưởng Hồ Chí Minh
6	Hoàng Liên Hương, 1990, Giảng viên	GV	Ths, Australia, 2015	Giáo dục- TESOL (LL&PPGD tiếng Anh)	Tiếng Anh 1
7	Trần Lê Anh Thư, 1993, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2019	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh 2
8	Phạm Như Quỳnh, 1988, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2015	Lí luận và phương pháp dạy học tiếng Anh	Tiếng Anh 3
9	Nguyễn Định, 1961, Phó Hiệu trưởng phụ trách	GV	TS, Việt Nam, 2007	Văn hóa dân gian	Cơ sở văn hóa Việt Nam
10	Nguyễn Thị Phượng, 1975, Trưởng phòng Hành chính – Quản trị	GVC, 2017	Ths, Việt Nam, 2005	Luật học	Pháp luật đại cương
11	Phan Thị Ánh Tuyết, 1968, Phó Trưởng khoa Sư phạm	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Văn học Việt Nam	- Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm - Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; Thực hành công tác Đội và Sao nhi đồng
12	Dương Thị Oanh, 1986, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2016	Quản lý tài nguyên và môi trường	-Môi trường và con người

13	Huỳnh Thị Xuân Hòa, 1975, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2014	Quản lý giáo dục	- Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục - Đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học
14	Phan Thị Lan, 1970, Trưởng Bộ môn	GV	Ths, Việt Nam	Tâm lý học	- Giáo dục hoà nhập - Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm Tiểu học
15	Tôn Nữ Cẩm Hương, 1989, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2015	Tâm lý học	- Tâm lý học đại cương - Kỹ năng giao tiếp
16	Đào Thị Hải Yến, 1985, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2011	Giải tích	- Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học
17	Trần Thị Gia Lâm, 1983, Giảng viên Trưởng bộ môn Toán	GV	Ths, Việt Nam, 2011	Đại số và Lý thuyết số	- Cơ sở lý thuyết Tập hợp và Logic toán - Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực
18	Trần Minh Cảnh, 1968, Trưởng Bộ môn Khoa học máy tính	GV	Ths, Việt Nam, 2001	Công nghệ thông tin	- Tin học đại cương. - Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học Tiểu học
19	Lê Đức Thoang, 1973, Phó Hiệu trưởng	GVC, 2011	TS, Việt Nam, 2007	Lý thuyết số	- Số học - Cơ sở toán học của chương trình Toán ở Tiểu học
20	- Nguyễn Thị Quỳnh Uyên, 1984, Giảng viên - Huỳnh Thị Ngọc Ni, 1987, Giảng viên	GV GV	ThS, Việt Nam, 2014 ThS, Việt Nam, 2012	Vật lý Hạt nhân Hóa hữu cơ	Lý- Hóa đại cương
21	Nguyễn Huy Vũ, 1985, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Giáo dục học (Giáo dục Thể chất)	Giáo dục thể chất 1
22	Nguyễn Ngọc Sách, 1968, Giảng viên	GV	Cử nhân, Việt Nam, 1992	Thể dục thể thao	Giáo dục thể chất 2, 4
23	Nguyễn Minh Cường, 1984, Phó Trưởng khoa phụ trách Khoa GDTC&GDQP	GV	TS, Việt Nam, 2020	Giáo dục học (Giáo dục Thể chất)	Giáo dục thể chất 3
24	Trường Sĩ quan thông tin				Giáo dục quốc phòng – an ninh
25	Nguyễn Thị Kim Triển, 1984, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2014	Thực vật học	Sinh lý học trẻ em lứa tuổi Tiểu học

26	Võ Thị Ngọc Hoa, 1976, Phó Trưởng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn	GVC, 2017	Ths, Việt Nam 2005	Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	Tiếng Việt 1, 2.
27	- Đào Lê Tuyên, 1983, Giảng viên - Nguyễn Thị Ngạn, 1980, Trưởng bộ môn Phương pháp dạy học Tự nhiên- Xã hội và Kỹ thuật	GV GV	Ths, Việt Nam, 2010 Ths, Việt Nam, 2006	Sinh học thực nghiệm Địa lý tự nhiên	Cơ sở Tự nhiên – Xã hội
28	Nguyễn Xuân Thành, 1978, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2014	Lí luận và PPDH Âm nhạc	Kỹ thuật hát – Đàn phím điện tử
29	Trần Ngọc Hoàng, 1967, Giảng viên	GV	Cử nhân, Việt Nam, 2003	Sáng tác	Nhạc lý cơ bản- Tập đọc nhạc
30	Nguyễn Thành Vinh, 1970, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2012	Nghệ thuật thị giác	- Vẽ tranh, Nặn – Tạo dáng - Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí
31	Phan Ánh Nguyễn, 1988, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Văn học Việt Nam	- Văn học
32	Nguyễn Thị Liên, 1974, Phó trưởng Khoa GDTH&MN	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2004	Lí luận ngôn ngữ	-Câu Tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học. - Dạy hội thoại cho học sinh tiểu học
33	Lê Dinh Dinh, 1977, Phó Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ	GV	Ths, Việt Nam, 2005	Giáo dục học (PP dạy học tiểu học)	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 1, 2
34	Lê Hào, 1965, Giảng viên	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 1999	Đại số và Lý thuyết số	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1,2
35	Đào Thị Kim Chi, 1989, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Toán giải tích	- Thực hành các PP giải Toán ở Tiểu học - Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực
36	Nguyễn Thị Ngạn, 1980, Trưởng bộ môn Phương pháp dạy học Tự nhiên- Xã hội và Kỹ thuật	GV	Ths, Việt Nam, 2006	Địa lý tự nhiên	Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học 1
37	Mai Thị Lê Hải, 1983, Giảng viên	GV	TS, Việt Nam, 2020	Lý luận và PPDH Tiểu học	- Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học 2 - Phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực
38	Trần Thị Phượng Nga, 1989, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2018	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	- PP rèn kĩ năng sử dụng Tiếng Việt cho HS Tiểu học

					- Thực hành giải các bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học
39	Huỳnh Thị Như Huyền, 1975, Giảng viên	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Ngữ văn (Lý luận ngôn ngữ)	- Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số - Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực
40	-Nguyễn Văn Thương, 1971, Trưởng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn	PGS, 2018	TS, Việt Nam, 2008	Lịch sử Việt Nam	- Lịch sử - Địa lý địa phương
41	Châu Thị Hồng Nhự, 1986, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Giáo dục học	- Giáo dục học đại cương - Lý luận giáo dục và Lý luận dạy học Tiểu học
42	Khoa GD TH & MN Khoa TL- GD				Rèn luyện NVSP thường xuyên 1, 2, 3, 4
43	Lê Bạt Sơn, 1969, Phó Trưởng khoa Sư phạm	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2006	Quản lý giáo dục	Quản lý nhà trường
44	Khoa GD TH & MN				Tham quan thực tế

10.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm
1	Nguyễn Thị Kim Thoa, 1974, Trưởng phòng Phòng Đào tạo Đại học, Trường ĐHSP Huế	PGS, 2014	TS, Việt Nam, 2008	Giáo dục học	- Phát triển chương trình dạy học bộ môn - Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường Tiểu học
2	Hồ Văn Thùy, 1966, Giảng viên Khoa GDTH, Trường ĐHSP Huế	GV	Ths, Thái Lan, 2012	Nghệ thuật	Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ ở tiểu học - Dạy học Stem
3	Nguyễn Thị Tường Vi, 1977, Trưởng bộ môn Nghệ thuật, Trường ĐHSP Huế	GV	TS, Việt Nam	Sư phạm Sinh học	- Dạy học tích hợp ở tiểu học

11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

11.1 Phòng thí nghiệm và hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

- 1 phòng dạy học.

- 2 phòng dạy nhạc.
- 4 phòng máy vi tính.
- Phòng Thực hành dạy học Tiểu học

11.2 Thư viện

- Tổng diện tích thư viện: 1236 m², trong đó diện tích phòng đọc: 512 m².
- Số chỗ ngồi: 200; Số máy tính phục vụ tra cứu: 46.
- Phần mềm quản lý thư viện: Phần mềm quản lý tích hợp Libol 5.5.
- Thư viện điện tử: đã kết nối được với thư viện điện tử của một số trường đại học trong nước.

11.3. Danh mục giáo trình, tài liệu chính của ngành đào tạo:

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học, học phần
1	Giáo trình Triết học Mác – Lênin	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội	2019		Triết học Mác – Lênin
2	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội	2019		Kinh tế chính trị Mác – Lênin
3	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội	2019		Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội	2019		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
5	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội	2019		Tư tưởng Hồ Chí Minh
6	<i>Life – A2-B1</i> (Student's book)	Paul Dummett, John Hughes, Helen Stephenson	National Geographic Learning, Cengage Learning	2019		Tiếng Anh 1, 2, 3
7	Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	Hồ Chí Minh	2001		Cơ sở văn hóa Việt Nam
8	Giáo trình Pháp luật đại cương	Bộ Giáo dục & Đào tạo	ĐHSP, Hà Nội	2015		Pháp luật đại cương
9	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	Nguyễn Thị Chi (Chủ biên)	Giáo dục	2017		Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
10	Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật Tiểu học dành cho giáo viên tiểu học	Giáo trình Ban dự án đào tạo phát triển giáo dục học sinh tiểu học.	Giáo dục	2003		Giáo dục hoà nhập
11	Nhập môn khoa học giao tiếp	Nguyễn Bá Minh	Hà Nội	2008		Kỹ năng giao tiếp

12	Giáo trình xác suất thống kê	Nguyễn Đình Hiền	Đại học Sư phạm	2004		Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê
13	Cơ sở Lý thuyết Tập hợp và Logic Toán	Trần Diên Hiền (chủ biên) – Nguyễn Xuân Liêm	Đại học Sư phạm	2007		Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán
14	- Giáo trình tin học đại cương	-Nhóm tác giả trường Đại học Kinh tế TP. HCM	- Lao động – Xã hội - Thời Đại	2012		Tin học đại cương
	-Tin học văn phòng Microsoft Office	-Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến		2014		
15	Số học	Đậu Thế Cấp	Giáo dục	2005		Số học
16	Giáo trình môi trường và con người	Nguyễn Xuân Cự - Nguyễn Thị Phương Loan	Giáo dục Việt Nam	2014		Môi trường và con người
17	Giáo trình Thể dục	Trương Anh Tuấn	Đại học Sư phạm	2004		Giáo dục Thể chất 1 (Thể dục)
18	Giáo trình Điền kinh	Nguyễn Kim Minh	ĐHSP Hà Nội	2004		Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh)
19	Sách Giáo trình Cầu lông	Nguyễn Trọng Hải Đào Chí Thành	Đại học Sư phạm	2004		Giáo dục Thể chất 3 (Thể thao tự chọn cơ bản)
20	Giáo trình Bóng chuyền Bóng đá: Giáo trình CĐSP	Nguyễn Việt Minh Phạm Quang	Đại học Sư phạm	2003		Giáo dục Thể chất 4 (Thể thao tự chọn nâng cao)
21	Cơ sở Toán học của Chương trình Toán Tiểu học	Trần Diên Hiền (Chủ biên), Nguyễn Thủy Chung	Đại học Sư phạm	2019		Cơ sở toán học của chương trình Toán Tiểu học
22	Giáo trình sinh lý trẻ em	Nguyễn Thị Phi Loan, Nguyễn Thị Kiều Thu , Đỗ Trọng Đăng	Đại học Phú Yên	2013		Sinh lý học trẻ em lứa tuổi Tiểu học
23	Tiếng Việt – Đại cương – Ngữ âm	Bùi Minh Toán, Đặng Thị Lanh	Đại học Sư phạm	2003		Tiếng Việt 1
24	Tiếng Việt	Lê A (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2007		Tiếng Việt 2
25	Tự nhiên xã hội và PPDH Tự nhiên xã hội (Tập1)	Lê Văn Trường (chủ biên)	Giáo dục	2003		Cơ sở Tự nhiên – Xã hội
26	Giáo trình nhạc lý phổ thông	Phạm Trọng Cầu		1998		Nhạc lý cơ bản – Tập đọc nhạc
27	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật	Nguyễn Quốc Toàn	Đại học Sư phạm	2009		Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí
28	Giáo trình Lí thuyết và Thực hành tin học văn phòng	Hoàng Đức Hải, Nguyễn Đình Tê	LD&XH	2006		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học ở Tiểu học
29	Văn học (tài liệu đào tạo giáo viên)	Cao Đức Tiến (chủ biên)	Giáo dục	2007		Văn học
30	-Tiền trình lịch sử Việt Nam.	Nguyễn Quang Ngọc	Giáo dục	- 2001		Lịch sử - Địa lý Việt nam

	- Địa lý tự nhiên Việt Nam	Đặng Duy Lợi	ĐHSP Hà Nội	- 2005	
31	- Hoá học Vô cơ, Tập I, II, III - Giáo trình Vật lí đại cương	- Hoàng Nhâm - Nguyễn Văn Ánh	- Giáo dục - Đại học Sư phạm	- 2003 - 2004	Lý- Hóa đại cương
32	Câu Tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh tiểu học	Nguyễn Quý Thành	Hà Nội	2007	Câu Tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học
33	Dạy hội thoại cho học sinh Tiểu học	Phan Phương Dung, Nguyễn Trí	Giáo dục	2009	Dạy hội thoại cho học sinh tiểu học
34	Âm nhạc và PPDH Âm nhạc tập 1+2	Nguyễn Minh Toàn Nguyễn Hoàng Thông	Giáo dục	2000	Kỹ thuật hát – Đàn phím điện tử
35	Giáo trình Mĩ thuật và PPDH Mĩ thuật	Nguyễn Quốc Toàn	Đại học Sư phạm	2009	Vẽ tranh, nặn – tạo dáng
36	Đạo đức và PPDH Đạo đức ở Tiểu học	Dự án phát triển Giáo viên tiểu học	Đại học Sư phạm	2008	Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở Tiểu học
37	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 1	Lê Phương Nga, Lê Hữu Tinh, Đỗ Xuân Thảo	Đại học Sư phạm	2009	PP dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 1
38	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 2	Lê Phương Nga, Lê Hữu Tinh, Đỗ Xuân Thảo	Đại học Sư phạm	2009	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 2
39	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học	Vũ Quốc Chung (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2006	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1
40	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học	Vũ Quốc Chung (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2006	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2
41	Thực hành các PP giải toán ở Tiểu học	Trần Diên Hiển	Giáo dục	2003	Thực hành các phương pháp giải Toán ở Tiểu học
42	- Thủ công kỹ thuật và PPDH Thủ công kỹ thuật ở tiểu học - Chương trình Giáo dục phổ thông môn Công nghệ (ngày 26/12/2018)	Đào Quang Trung (chủ biên) Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục Hà Nội	2007 2018	Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ ở tiểu học
43	PPDH các môn học về tự nhiên – xã hội ở Tiểu học	Nguyễn Thị Thấn (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2009	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 1
44	PPDH các môn học về tự nhiên – xã hội ở Tiểu học	Nguyễn Thị Thấn (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2009	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 2
45	Thực hành tổ chức các hoạt động	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giáo dục	2006	Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp;

	ngoài giờ lên lớp	Giao				Thực hành công tác Đội và Sao nhi đồng
46	Phương pháp dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc cấp tiểu học	Dự án PTGVTH	Bộ GD&ĐT	2006		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số
47	- Đánh giá trong giáo dục - Thông tư 22 và hướng dẫn thực hiện Thông tư 22	Nguyễn Công Khanh	Giáo dục	2014		Đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học
48	Tài liệu tập huấn kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đại học Sư phạm	2015		Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường Tiểu học
49	Phát triển kỹ năng giải toán tiểu học cho sinh viên	Trần Diên Hiền	Giáo dục	2007		Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học
50	PPDH Tiếng Việt ở Tiểu học	Lê Phương Nga (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2009		Thực hành các phương pháp giải bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học
51	Giáo trình rèn luyện một số kỹ năng thực hành Tiếng Việt	Đào Ngọc, Nguyễn Quang Ninh	Giáo dục	2000		Phương pháp Rèn kỹ năng sử dụng Tiếng Việt cho học sinh tiểu học
52	Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học	Nguyễn Hữu Châu	Giáo dục	2005		Phát triển chương trình dạy học bộ môn
53	Dạy học tích hợp ở trường Tiểu học	Bộ Giáo dục và Đào tạo (TL tập huấn)	Đại học Sư phạm	2015		Dạy học tích hợp ở tiểu học
54	Hướng dẫn dạy học theo định hướng giáo dục Stem ở bậc Tiểu học	Nguyễn Thị Nga (chủ biên) – Tăng Minh Dũng, Vũ Như Thư Hương, Lê Thái Bảo Thiên Trung, Nguyễn Lâm Hữu Phước	ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	2018		Dạy học Stem
55	Tâm lý học	Nguyễn Quang Uẩn	Đại học Sư phạm	2007		Tâm lý học đại cương
56	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	Nguyễn Kế Hào (chủ biên)	Sư phạm	2004		Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm Tiểu học
57	Giáo dục học	Nguyễn Thị Quy, Nguyễn Thị Bích Hạnh, Hồ Văn Liên.	Giáo dục Hà Nội	2007		Giáo dục học đại cương
58	Giáo dục tiểu học 1, 2	Đặng Vũ Hoạt, Nguyễn Hữu Hợp	Hà Nội	2006		Lý luận GD tiểu học và lý luận dạy học Tiểu học
59	Rèn luyện Nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Nguyễn Việt Bắc	Giáo dục	2007		Rèn luyện NVSP thường xuyên
60	Quản lý nhà trường	Đặng Quốc Bảo Nguyễn	Giáo dục	2011		Quản lý nhà trường

		Thành Vinh				
61	Phương pháp NCKH giáo dục	Võ Thị Ngọc Lan, Nguyễn Văn Tuấn	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2012		Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
62	Đổi mới Phương pháp dạy học ở Tiểu học	Dự án phát triển giáo viên Tiểu học	Giáo dục, Hà Nội	2006		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực
63	Những nội dung chính của chương trình giáo dục phổ thông mới, tài liệu hội thảo.	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Giáo dục	2013		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực
61	- Dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử và Địa lí ở tiểu học, - Dạy học phát triển năng lực môn Tự nhiên - Xã hội (Tiểu học)	-Trang Thanh, Nguyễn Trọng Đức -Mai Sỹ Tuấn (chủ biên)	ĐHSP Hà Nội	2018		Phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực

12.4. Danh mục tài liệu tham khảo của ngành đào tạo

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học, học phần
1	Giáo trình triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2005		Triết học Mác-Lênin
2	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2008		Kinh tế chính trị Mác-Lênin
3	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2008		Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Bộ Giáo dục và đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2011		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
5	- A practical English Grammar, - Objective Pet– Pre-intermediate (Student’s book & Workbook), - Grammar for PET	-A.J Thomson & A.V Martinet -Luise Hashemi; Barbara Thomas -Louise Hashemi and Barbara Thomas	-Oxford University Press -Cambridge University Press - Đồng Nai.	2001 2005 2009		Tiếng Anh 1, 2, 3
6	Giáo dục môi trường	Lê Văn Trường – Nguyễn Kim Tiến (đồng chủ biên)	Giáo dục	2006		Môi trường và con người
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	Kinh tế Hà Nội	1997		Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

8	Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật Tiểu học dành cho giáo viên tiểu học	Giáo trình Ban dự án đào tạo phát triển giáo dục học sinh tiểu học.	Giáo dục	2003		Giáo dục hoà nhập
9	Tập hợp - Logic và số học	Phan Hữu Châu, Nguyễn Tiến Tài	Giáo dục	1998		Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán
10	Tin học văn phòng Microsoft Office	-Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến	Thời Đại	2014		Tin học đại cương
11	Đại số sơ cấp	Vũ Tuấn	Đại học Sư phạm	1998		Số học
12	Lý thuyết số	Trần Diên Hiến, Nguyễn Tiến Tài, Nguyễn Văn Ngọc	Đại học Sư phạm	2006		Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê
13	Cơ sở Lý thuyết Tập hợp và Logic Toán	Trần Diên Hiến, Nguyễn Xuân Liêm	Đại học Sư phạm	2006		Cơ sở toán học của chương trình Toán Tiểu học
14	Chương trình giáo dục phổ thông: hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	Bộ GD&ĐT		2018		Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
15	Ngữ nghĩa Tiếng Việt	Đỗ Hữu Châu	ĐHQG Hà Nội	1996		Tiếng Việt 1
16	Ngữ pháp Tiếng Việt	Diệp Quang Ban	Giáo dục Hà Nội	2000		Tiếng Việt 2
17	Hình thái giải phẫu thực vật	Hoàng Thị Sản, Nguyễn Phương Nga	Đại học Sư phạm	2004		Cơ sở Tự nhiên – Xã hội
18	Tuyển chọn các bài hát thiếu nhi	Bùi Anh Tú	Giáo dục	2001		Nhạc lý cơ bản – Tập đọc nhạc
19	Giáo trình trang trí	Nguyễn Thị Nhung	Giáo dục	1998		Vẽ theo mẫu và vẽ trang trí
20	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học	Lê Công Triêm	Giáo dục	2006		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học ở Tiểu học
21	-Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến năm 1858. NXB -Địa lý tự nhiên VN	Trương Hữu Quỳnh Vũ Tự Lập	- Đại học Quốc gia Hà Nội. - Giáo dục	1999 2004		Lịch sử - Địa lý Việt nam
22	Ngữ pháp chức năng tiếng Việt Từ vựng gốc Hán trong tiếng Việt	Cao Xuân Hạo Lê Đình Khẩn	Giáo dục ĐHQG TP. Hồ Chí Minh	2001 2002		Câu Tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học
23	Đánh giá trong giáo dục	Trần Bá Hoàn	Giáo dục	1996		Đánh giá kết quả giáo dục ở Tiểu học
24	Dạy học tích hợp phát triển năng	Trần Thị Thanh Thủy (chủ	Đại học Sư phạm.	2016		Dạy học tích hợp

	lực học sinh – Quyền 2	biên)				
25	Dạy lời nói văn hóa cho học sinh	Phan Phương Dung	Giáo dục	2001		Dạy hội thoại cho học sinh tiểu học
26	Hỏi đáp về dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	Nguyễn Hữu Tinh	Giáo dục	2008		PP dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 1
27	Hỏi đáp về dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	Nguyễn Hữu Tinh	Giáo dục	2008		Phương pháp dạy học tiếng Việt ở Tiểu học 2
28	- Các tài liệu hỏi và đáp về dạy học Toán học lớp 1, 2, 3 - Phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học	- Đỗ Đình Hoan - Đỗ Trung Hiệu (chủ biên)	Giáo dục Trường Đại học sư phạm Hà Nội	2000 2005		Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1
29	- Các tài liệu hỏi và đáp về dạy học Toán học lớp 1, 2, 3 - Phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học	-Đỗ Đình Hoan - Đỗ Trung Hiệu (chủ biên)	Giáo dục Trường Đại học sư phạm Hà Nội	2000 2005		Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2
30	- Các tài liệu hỏi và đáp về dạy học Toán học lớp 1, 2, 3 - Phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học	-Đỗ Đình Hoan - Đỗ Trung Hiệu (chủ biên)	Giáo dục Trường Đại học sư phạm Hà Nội	2000 2005		Thực hành các phương pháp giải Toán ở Tiểu học
31	Kỹ thuật cắt may	Triệu Thị Chơi	Trẻ	1996		Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ ở tiểu học
32	Trò chơi học tập môn TN và XH lớp 1,2,3	Bùi Phương Nga	Giáo dục	2007		Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 1
33	Trò chơi học tập môn TN và XH lớp 1,2,3	Bùi Phương Nga	Giáo dục	2007		Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở Tiểu học 2
34	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	Phạm Tú Hưng	Giáo dục	1995		Kỹ thuật hát – đàn phím điện tử
35	Bổ cục tập 2	Đàm luyện	Đại học Sư phạm	2005		Vẽ tranh, nặn – tạo dáng
36	Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh	Bùi Sỹ Tung cùng các tác giả	Đại học Sư phạm	2005		Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; Thực hành công tác Đội và Sao nhi đồng
37	Giáo trình rèn luyện một số kỹ năng thực hành Tiếng Việt	Đào Ngọc, Nguyễn Quang Ninh	Giáo dục	2000		Phương pháp Rèn kỹ năng sử dụng Tiếng Việt cho học sinh tiểu học
38						
39	-Các tài liệu hỏi và đáp về dạy học Toán học lớp 1, 2, 3	Đỗ Đình Hoan Trần Vui	Giáo dục Đại học Huế	2000 2014		Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học

	-Giải quyết vấn đề thực tế trong dạy học toán					
40	Ngữ pháp Tiếng Việt	Diệp Quang Ban	Giáo dục Hà Nội	2000		Thực hành các phương pháp giải bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học
41	PPDH Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số	Mông Ký Slay	Giáo dục	1996		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số
43	Tâm lý học	Trần Trọng Thủy	Giáo dục	1998		Tâm lý học đại cương
44	Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh – Quyển 2	Trần Thị Thanh Thủy (chủ biên), Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Văn Ninh, Nguyễn Mạnh Hưởng, Bùi Xuân Anh, Lưu Thị Thu Hà	Đại học Sư phạm	2016		Dạy học tích hợp
45	Cẩm nang quản lý nhà trường	Tập thể tác giả	Chính trị quốc gia	2006		Quản lý nhà trường
46	-Một số vấn đề về đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông -Giải quyết vấn đề thực tế trong dạy học toán	Bộ GD&ĐT Trần Vui	-Giáo dục - Đại học Huế	2013 2014		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực
47	Một số vấn đề về đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông	Bộ GD&ĐT	Giáo dục	2013		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực
48	- Phát triển năng lực tổ chức các hoạt động của giáo viên - Bàn tay nặn bột, khoa học ở trường Tiểu học	Bộ Giáo dục & Đào tạo - Đinh Ngọc Lân	Đại học Sư phạm - Giáo dục	2015 1999		Phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

12.1. Thực hiện theo quy trình đào tạo hệ thống tín chỉ

- Giảng viên: Chương trình được biên soạn theo định hướng phát triển năng lực người học. Vì vậy, trong dạy học giảng viên phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- + Tập trung vào cách dạy và học rèn luyện kỹ năng tự học cho người học.
- + Tinh giản lý thuyết, gắn lý thuyết với thực tiễn, tăng cường thực hành, thảo luận, hợp tác nhóm.

+ Tăng cường đánh giá bằng hình thức vấn đáp, thuyết trình, tiểu luận,..

- Sinh viên:

- + Lập kế hoạch học tập phù hợp theo định hướng phát triển bản thân.
- + Tích cực học tập, tham dự các tiết học lý thuyết, chuẩn bị bài thực hành đầy đủ.
- + Bám sát nội dung đào tạo, đề cương chi tiết; có phương pháp học tập phù hợp.

12.2. Định hướng phát triển năng lực sinh viên

- Tập trung phát triển năng lực chuyên môn, năng lực nghề nghiệp, năng lực tự học, năng lực bồi dưỡng chuyên môn và học tập suốt đời.

- Gắn kết lý thuyết và thực hành; tăng cường thực hành, thực tập tại Trường Đại học Phú Yên và ở trường Tiểu học.

- Tập dượt cho sinh viên nghiên cứu khoa học.

12.3. Đảm bảo các điều kiện phục vụ đào tạo


- Phòng học, phòng thực hành:

- + Phòng học lý thuyết phải có Projector.
- + Phòng máy cần được trang bị đủ máy tính, Projector và có kết nối Internet. Khi thực hành cần bố trí 01 máy tính/01 sinh viên.

+ 01 phòng dạy họa.

+ 02 phòng dạy nhạc.

+ Phòng Thực hành dạy học Tiểu học

- Thư viện: cung cấp đủ giáo trình, tài liệu tham khảo chính cho từng học phần. 



TS. Nguyễn Định